

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Chủng loại cung cấp.	Đúng chủng loại theo yêu cầu tại Biểu phạm vi cung cấp.	Không đúng chủng loại hoặc không có ký mã hiệu sản phẩm hàng hóa.
2	Thông số kỹ thuật của sản phẩm hàng hóa.	Có đầy đủ các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT này.	Không đầy đủ các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT này.
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa: Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.
4	Kê khai rõ ký mã hiệu, nguồn gốc các loại hàng hóa.	Có bảng kê khai rõ ràng.	Không có bảng kê khai rõ ràng.
5	Tiến độ cung cấp hàng hóa.	≤ 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	> 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
		Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
6	Bảo hành hàng hóa.	Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tối thiểu: 12 tháng đối với mục thứ tự từ 1 đến 9; 24 tháng đối với mục thứ tự từ 10 và 11 (chi tiết thời gian bảo hành từng loại vật tư tại Chương V).	Thời gian bảo hành dưới mức tối thiểu của từng loại vật tư nêu tại Chương V.
		Có cam kết về việc bảo hành, bảo trì, sửa chữa theo yêu cầu của E-HSMT đồng thời có Giấy cam kết hỗ trợ dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa đối với các hàng hóa cung cấp cho gói thầu	Không có cam kết về việc bảo hành, bảo trì, sửa chữa theo yêu cầu của E-HSMT và không có Giấy cam kết hỗ trợ dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa đối với các hàng hóa cung cấp cho gói thầu

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
7	Khả năng thích ứng về địa lý.	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.
8	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý (nếu có).	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.
9	Uy tín của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian tính từ 01/01/2021 đến thời điểm đóng thầu.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu.
10	Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện: Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.
11	Các yêu cầu khác.	Có cam kết các hàng hóa khi bàn giao có giấy Chứng nhận xuất xứ (CO), giấy Chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc giấy Chứng nhận xuất xưởng, giấy Chứng nhận chất lượng đối với hàng sản xuất trong nước.	Không có cam kết các hàng hóa khi bàn giao có giấy Chứng nhận xuất xứ (CO), giấy Chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc giấy Chứng nhận xuất xưởng, giấy Chứng nhận chất lượng đối với hàng sản xuất trong nước.
Đánh giá		Đạt (Đạt được tất cả nội dung trên).	Không đạt (Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên).